TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 -8- 2019
V/v " Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Tấn Hoành.
2. Ông Lê Viết Phúc.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Trương Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa***: ông Trương Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hội An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TL.ST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12.6.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST- HNGĐ ngày 10.7.2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N**,** sinh năm: 1987.
Địa chỉ: khối T, phường Đ, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. "*Có mặt".*

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.
Địa chỉ: khối T, phường Đ, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. "*Vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05.01.2019, được trình bày bổ sung vào ngày 20.2.2019 và qua các lần hòa giải cũng như tại phiên toà hôm nay, bà Lê Thị N trình bày: Bà và ông H cưới nhau vào năm 2011 thì đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Đ, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là ông H không lo làm ăn, cờ bạc, nợ nần về nhà gây gỗ đánh đập bà. Bà đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua và tạo điều kiện cho ông nhưng ông vẫn không thay đổi. Hiện nay bà thấy cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và bản thân cũng không còn tình cảm với chồng. Bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với chồng là ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 10 /10/2012 . Sau khi ly hôn bà trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản trình bày ngày 27 tháng 02 năm 2019 và qua các lần hòa giải tại Tòa ông Nguyễn Văn H trình bày: Vợ chồng ông kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố A, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đôi khi cũng có mâu thuẫn xảy ra nhưng theo ông là không đáng để dẫn đến việc ly hôn. Nay vợ yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 10 /10/2012. Ông thống nhất giao con cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Thư ký chấp hành đúng các quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn ông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông.

Về nội dung vụ án: nhận thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của bà N. Về con chung giao cháu Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 10 /10/2012 cho bà Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố A, tỉnh Quảng Nam nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tham gia phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2011 trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố A, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2016 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông H không lo làm ăn, tham gia cờ bạc về nhà gây gỗ đánh đập bà. Ông H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và ông cũng đã cố gắng níu kéo và hòa giải với vợ nhưng vợ ông vẫn cương quyết ly hôn nên ông đồng ý. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 10 /10/2012 bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H thống nhất giao con cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tai đơn kiện giải quyết việc Xin ly hôn bà Lê Thị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; ông H thống nhất giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng ông không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa nguyên đơn bà N rút yêu cầu đối với việc cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí: bà N phải chịu án phí vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 3 Điều 157; Điều 165 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị N được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 10 /10/2012.

Giao cho bà Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 10 /10/2012, ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3.Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Lê Thị N phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009644 ngày 19/2/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội an

Bà Lê Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09 / 8 /2019). Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Thi hành án.
-UBND phường Đ, tp A, Quảng Nam
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thành phố Hội An
- Các đương sự
- Thi hành án.
-UBND phường Cẩm Phô.
- L- u hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhạn